TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1972; thường trú: Số A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; thường trú: Số A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T có tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện chung sống, hai bên có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Q cấp ngày 08/02/1991. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện sinh sống tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hai vợ chồng bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Vì vậy, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/5/1994 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 11/01/2024 Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cung cấp thông tin như sau:* Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa bà Phạm Thị M với ông Nguyễn Văn T, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai ông, bà do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T, bà M.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt các đương sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 19/02/2024 và ngày 29/02/2024 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà M, ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/02/1991, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

[4] Theo lời trình bày của nguyên đơn nhận thấy quá trình chung sống giữa bà M, ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã triệu tập ông T lên tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T bỏ mặc, không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng của bà M, ông T đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/5/1994 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T (theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Q cấp ngày 08/02/1991)

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001405 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa